Cấu hình wifi modem TP-Link

1. TP-Link TD-W8901G/ TP-Link TD-W8101G – ADSL

Log vào web modem 192.168.1.1 với username/pass: admin/admin Sau đó vào **Interface Setup--> Wireless**

Mở Wifi: mục đầu tiên Access Point chọn Activated

SSID : Tên Wifi Quý khách cần đặt

Authentication Type (Chế độ đặt pass Wifi): Chọn WPA – PSK

Pre- Shared key : là nơi Quý khách điền mật khẩu Wifi cần cài đặt

TP-LIN	K®				54M Wireless Al	OSL2+ Moder	m Route
Interface	Quick Start	Interface Setup	Advanced Setup	Access Management	Maintenance	Status	Hel
	Internet	LAN	Wireles	e (
Access Point Settings							
		Access Point (Activated C	Deactivated			
		Channel :	Auto 💟 Curren	t Channel: 1			
		Transmit Power :	High 💉	16			
	Beacon Interval(ms):		100 (range: 20~1000)				
	RTS	CTS Threshold :	2347 (ran	ge: 1500~2347)			
	Fragmentation Threshold(Inves)						
		DTIM(ms):	1 (ran	ge: 1~255)			
		802.11 b/g :	802.11b+g 💌	R# 18			
Multiple SSIDs Settings							
		SSID Index :	1 💌		Jen Access Poir	nt	
		Broadcast SSID :	Yes ○No				
		SSID :	TP-LINK_DAEBF	4 4			
	Auth	nentication Type :	WPA-PSK 🔫		Phuong thuc n	na hoa (dat pass	:)
WPA-PSK			10 10				
		Encryption :					
		Dro Shorod Kou :			(8~63	ASCII characters	or 64
		Fre-Snareu key .	hexadecimal char	racters)	hon WPA - PSK: KH da	t pass bat ky ther	n v kh
Wireless MAC Address Filter							5 J MI
		Active :	O Activated 🖲	Deactivated			
		Action :	Allow Association	on 🔽 the follow Wirel	ess LAN station(s) ass	ociation.	
	Ν	Aac Address #1 :	00:00:00:00:00:0	0			

2. TP-Link TL-WR741N / TL-WR741ND - FTTH

Truy cập vào web modem 192.168.0.1 với username/pass mặc định: admin/admin Cấu hình wifi: chọn Wireless \rightarrow Wireless Setting và làm theo hướng dẫn như hình.

Mở/ tắt wifi: tick/ bỏ tick Enable Wireless Router Radio

Wireless Network Name: đặt tên sóng wifi.

Đặt/đổi mật khẩu Wifi:

- Vào Wireless Security → WPA-PSK
- PSK Password: đặt mật khẩu wifi tại đây.



Chatura	Disable Security		*			
Status						
	WEP					
dss	Timer	Automotio				
Network	Type.	Automatic				
Wireless	WEP Key Format:	Hexadecimal -				
- Wireless Settings	Key Selected	WEP Key	Кеу Туре			
- Wireless Security	Key 1: 🍥		Disabled 👻			
- Wireless MAC Filtering	Key 2:		Disabled -			
- Wireless Advanced	Key 3: 💿		Disabled 👻			
- Wireless Statistics	Key 4: 🖱		Disabled -			
DHCP						
Forwarding						
Security	Version	Automotio				
Parental Control	version:	Automatic •				
Access Control	Encryption:	Automatic -				
Static Routing	Radius Server IP:					
Bandwidth Control	Radius Port:	1812 (1-65535, 0 stands for	default port 1812)			
IP & MAC Binding	Radius Password:		E			
Dynamic DNS	Group Key Update Period:	0 (in second, minimum is 30, 0 means no update)				
System Tools						
	WPA-PSK/WPA2-PSK					
	Version:	WPA2-PSK				
	Encountion	Automotio				
	Encrypuon:	Automatic				
	PSK Password:	1				
		(You can enter ASCII characters between 8 and 63 or Hexadecimal characte				
	Group Key Update Period:	0 (in second, minimum is 30, 0 means no update)				
		Savo				
		Jave				